

Số: *282* /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *28* tháng *10* năm *2016*

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án:
“Trồng rừng chống xói mòn trên vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị”.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) ký ngày 03/12/2013;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt văn kiện Chương trình Hạnh phúc tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Sơ Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 238/TTr-SKH ngày 20/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án “Trồng rừng chống xói mòn trên vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trồng rừng chống xói mòn trên vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị.

2. Chủ dự án: Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quang Trị

3. Chủ trì thực hiện: Chi cục Biên, Hải đảo và Khí tượng thủy văn Quang Trị

4. Tổng mức đầu tư của dự án: 4.326.191.000 đồng

(Bốn tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng: 2.717.156.000 đồng
- Chi phí xây dựng : 302.627.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 69.716.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 323.137.000 đồng
- Chi phí khác (gồm rà phá bom mìn) : 818.838.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 94.717.000 đồng

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc thông qua cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA): 4.106.191.000 đồng;

- Vốn đối ứng của tỉnh: 220.000.000 đồng

6. Thời gian thực hiện dự án: Từ 2016 - 2020

7. Mục tiêu của dự án:

- Trồng rừng chống xói mòn trên cát vùng ven biển với các loại cây ban địa chống hiện tượng cát di động, xói mòn vùng ven biển, giữ nước trong đất để tưới cho mùa màng, hạn chế sa mạc hóa.

- Phục vụ cho sinh kế người dân, phục hồi hệ sinh thái, cải thiện vi khí hậu của vùng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

8. Địa điểm, quy mô dự án:

8.1. Địa điểm dự án: Tại xã Gio Thành, huyện Gio Linh và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng tỉnh Quang Trị.

8.2. Quy mô dự án:

- Tổng diện tích trồng rừng trên đất cát chống xói mòn của 2 xã là 60 ha, trong đó có các mô hình được thực hiện như sau:

+ Mô hình trồng mới rừng trên đất cát trồng, khô với diện tích 14,1 ha (xã Hải Ba: 4,1 ha và xã Gio Thành: 10 ha)

+ Mô hình trồng mới rừng trên đất trồng bán ngập nước với diện tích 15,9 ha (xã Hải Ba: 10,9 ha và xã Gio Thành: 5 ha)

+ Mô hình trồng bổ sung dưới tán rừng Keo kém chất lượng với diện tích 10ha (xã Hải Ba: 5 ha và xã Gio Thành: 5 ha)

+ Mô hình khoanh nuôi và trồng bổ sung thực vật tự nhiên với diện tích 20 ha (xã Hải Ba: 10 ha và xã Gio Thành: 10 ha)

- Loại cây trồng chủ yếu là: Keo lười liềm (Acacia crassicarpa), Keo lá tràm (Acacia auriculyformis), Tràm Gió (Melaleuca cajuputi), Tràm cừ (Melaleuca cajuputi), Tràm lá dài (Melaleuca leucadendron), Trai nước (Fagraea cochinchinesis), Trâm vối (Syzygium cumini), Dành dành (Gardenia jasminoides), De (Castanopsis spp), Sơ (Camelia sasanqua), Tấu duyên hải (Vatica cochinchinensis), Mù u (Calophyllum inophyllum)...

- Hàng rào thép gai bảo vệ dài 7.014m, trụ cột bằng BTCT cao 2m, khoảng cách giữa 2 trụ là 5,5m.

- Rà phá bom mìn trên toàn bộ diện tích 60 ha rừng trồng.

9. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: (theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Chỉ cục Biên, Hải đảo và Khí tượng thủy văn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Trồng rừng chống sạt lở trên vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị".

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Hải Lăng, Gio Linh; Chỉ cục trưởng Chỉ cục Biên, Hải đảo và Khí tượng thủy văn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PC UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Văn phòng CTHP QTrị;
- Lưu VT, DN, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *tc*



Hà Sỹ Đồng



KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án “Trồng rừng chống xói mòn trên vùng cát ven biển tỉnh Quảng Trị”
(Kèm theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh)

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (Đồng VN) | Nguồn vốn | Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|---|------------------------|---|---|-------------------------------------|---------------|--|
| 1 | Lập Hồ sơ yêu cầu và đánh giá Hồ sơ đề xuất | 6.426.000 | | Chi định thầu (Quy trình rút gọn) | Quý II/2016 | Trọn gói | 20 ngày |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng | 67.928.000 | Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc thông qua cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) và vốn đối ứng của tỉnh | Chi định thầu (Quy trình rút gọn) | Quý IV/2016 | Trọn gói | Theo tiến độ thi công xây dựng - Phần trồng cây: 5 tháng |
| 3 | Trồng cây, chăm sóc bảo vệ cây trên địa bàn xã Gio Thành và xã Hải Ba | 2.717.156.000 | | Chi định thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ | Quý IV/2016 | Trọn gói | - Phần chăm sóc, bảo vệ cây: 48 tháng |
| 4 | Xây dựng hàng rào bảo vệ | 302.627.000 | | Chi định thầu (Quy trình rút gọn) | Quý IV/2016 | Trọn gói | 3 tháng |
| 5 | Rà phá bom mìn, vật nổ | 720.000.000 | | Chi định thầu (Quy trình rút gọn) | Quý III/2016 | Trọn gói | 2 tháng |
| | Tổng số | 3.814.137.000 | | | | | |